

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG THƯ VIỆN VÀ RÀ SOÁT NGUỒN HỌC LIỆU PHỤC VỤ KIỂM ĐỊNH CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC⁴

Phạm Thị Mai

Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu về các tiêu chuẩn, tiêu chí (TC) và những mốc chuẩn trong việc đánh giá chất lượng thư viện (TV) và nguồn học liệu (HL); đồng thời đưa ra những bình luận/đánh giá về thuận lợi, khó khăn dưới cả góc độ pháp luật và thực tiễn trong thực hiện kiểm định TV và HL. Bên cạnh đó, bài viết cũng phân tích những nội dung, yêu cầu và cách thức để rà soát HL nhằm phục vụ cho hoạt động kiểm định của các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) cũng như các chương trình đào tạo đại học (CTĐTĐH).

Từ khóa: Tiêu chuẩn; tiêu chí; đánh giá chất lượng thư viện; đánh giá nguồn học liệu; rà soát học liệu; kiểm định cơ sở giáo dục đại học; kiểm định chương trình đào tạo.

EVALUATING THE LIBRARY QUALITY AND REVIEWING LEARNING RESOURCES FOR ACCREDITATION OF HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS AND UNDERGRADUATE TRAINING PROGRAMS

Abstract: The article focuses on research on standards, criteria, and check points in assessing the quality of libraries and learning resources. In addition, the article also analyzes the contents, requirements, and methods of reviewing learning materials in order to serve accreditation activities of higher education institutions as well as their training programs and discussing comments/evaluation on advantages and disadvantages from both legal and practical perspectives in the implementation of the library and learning resources accreditation.

Keywords: Standard; criteria; evaluation of library quality; evaluation of learning resources; learning materials; accreditation of higher education institutions; accreditation of training programs.

Đặt vấn đề

Nghị quyết đại hội Đảng lần thứ XIII đã đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, trong đó đề cập đến hạn chế, tồn tại trong lĩnh vực giáo dục, cụ thể: *“Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”*. Nhận diện được vấn đề, Nghị quyết cũng đã đưa ra Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là *“Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”* [9].

Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đòi hỏi phải đổi mới chính cơ sở

giáo dục, chương trình đào tạo, trong đó cốt yếu là nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên; khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức của người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo. Thư viện đại học phục vụ cho hoạt động đào tạo của trường và là thành tố quan trọng trong trường đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học hiện hành. Thư viện là một trong nhiều tiêu chí để đánh giá khi kiểm định cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo đại học. Thực tế kiểm định các cơ sở giáo dục đại học, có 117/123 [6] cơ sở đạt chất lượng kiểm định nhưng lại có rất ít cơ sở đạt tiêu chí về thư viện.

⁴ Bài báo này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài của Trường Đại học Luật Hà Nội “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu của các chương trình đào tạo tại Trung tâm TT - TV, Trường Đại học Luật Hà Nội”

1. Những tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá thư viện và nguồn học liệu theo quy định

Có thể điểm qua các văn bản hiện hành liên quan đến tiêu chí về thư viện và học liệu như sau: Luật Giáo dục đại học năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2018 có một số quy định liên quan đến thư viện: Tại điểm c khoản 4 Điều 50 quy định về trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học để duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, gồm: *“... Phòng học, phòng làm việc, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, ký túc xá và các cơ sở dịch vụ khác”* và là đối tượng được kiểm định trong tiêu chí về thư viện và học liệu.

Trên cơ sở của Luật Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành một số văn bản hiện hành quy định về kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, trong đó có tiêu chí về thư viện và học liệu như sau:

1.1. Đánh giá cơ sở giáo dục

Các văn bản về đánh giá cơ sở giáo dục gồm:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học gồm 25 nhóm tiêu chuẩn với 111 tiêu chí, trong đó tiêu chí về thư viện và học liệu được quy định tại Điều 10- quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học như sau: *“Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành”* [8].

- Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng

hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học có đề cập đến Tiêu chí 7.4, như sau:

Về yêu cầu của tiêu chí này được đánh giá ở hai góc độ là sự thiết lập và vận hành của hệ thống thư viện và học liệu. Tiêu chí này được đánh giá qua 6 mốc chuẩn tham chiếu để đạt tiêu chí mức 4 và các minh chứng kèm theo, gồm:

Thứ nhất: Có bộ phận quản trị nguồn lực học tập với minh chứng là văn bản thành lập/giao nhiệm vụ cho bộ phận này.

Thứ hai: Có kế hoạch đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến được minh chứng bằng các kế hoạch cụ thể.

Thứ ba: Cơ sở giáo dục được đầu tư mới, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với minh chứng là các đề án/văn bản về tự chủ tài chính (đầu tư cho cơ sở vật chất) của cơ sở giáo dục hoặc của đơn vị trong cơ sở giáo dục.

Thứ tư: Hằng năm, rà soát đánh giá hiệu quả đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực này; các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cập nhật với những nguồn minh chứng là thống kê về các nội dung trên trong 5 năm của chu kỳ đánh giá (dựa trên dự toán hằng năm) và các báo cáo đánh giá, báo cáo theo dõi đánh giá về hiệu quả đầu tư, bảo trì các nguồn lực học tập như nguồn đó và kết quả khảo sát mức độ đáp ứng nhu cầu

đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng [3].

1.2. Đánh giá chương trình đào tạo

Các văn bản về đánh giá chương trình đào tạo gồm:

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học quy định: *“Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu”* [7].

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Công văn số 1074/KTKĐ-CLGD-KĐDH ngày 28/6/2016 hướng dẫn chung về việc sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học: *“Các nguồn học liệu như máy tính, cổng thông tin điện tử, tài liệu thư viện,... cần được trang bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu của người học và cán bộ, giáo viên”* và các câu hỏi gợi ý cùng các minh chứng để chứng minh [2]. Tuy nhiên khi triển khai, nhiều thư viện không cung cấp được minh chứng do chưa có sự phân biệt minh chứng trong tiêu chí này với các tiêu chí khác, điều này đã khiến cho việc đánh giá tiêu chí về thư viện rất khó thực hiện.

1.3. Đánh giá nguồn học liệu

Để khắc phục hạn chế trên, Cục Quản lý chất lượng ban hành Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 và Công văn 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 thay thế Công văn số 769 kèm theo Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học *“Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu”* như sau:

- Yêu cầu của tiêu chí thể hiện ở 2 khía cạnh, đó là sự phù hợp và tính cập nhật của thư viện và các nguồn học liệu.

- Sự phù hợp và tính cập nhật được dựa trên các mốc chuẩn tham chiếu để đánh

giá tiêu chí đạt mức 4, gồm: có thư viện, phòng đọc, phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của chương trình đào tạo; thư viện, phòng đọc có nội quy/quy định/hướng dẫn, được trang bị các trang thiết bị để hoạt động; có đầy đủ học liệu (tài liệu bắt buộc) bao gồm giáo trình, tài liệu, sách tham khảo (bản cứng/bản mềm bảo đảm quy định về sở hữu trí tuệ), ... phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; các tài liệu, học liệu (bản in và điện tử) được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu; có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

- Các minh chứng cho tiêu chí này gồm: sơ đồ bố trí thư viện; thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ chương trình đào tạo; đề cương chi tiết môn học/học phần; văn bản hướng dẫn, quy định của thư viện; hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của thư viện; các văn bản đề xuất nhu cầu, các kế hoạch, dự toán, hóa đơn, thanh quyết toán các khoản đầu tư cho thư viện (sách, báo, tạp chí, tài liệu, ...); đánh giá/phản hồi của người học, giảng viên và các bên liên quan về mức độ phù hợp của thư viện và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; danh mục giáo trình, tài liệu, sách tham khảo được cập nhật hằng năm trong chu kỳ đánh giá.

Việc kiểm định cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo đại học đòi hỏi thư viện phải cung cấp minh chứng trong chu kỳ đánh giá 5 năm. Với việc tổng hợp các yêu cầu, chỉ báo, các mốc chuẩn và minh chứng yêu cầu như trên, các trường nói chung và thư viện nói riêng phải thực sự nỗ lực hết mình mới có thể đạt tiêu chí chuẩn. Với những yêu cầu minh chứng của Tiêu chí 9.1 và 9.2, chúng ta thấy việc cung cấp minh chứng cho việc cung cấp học liệu không đơn giản và khó đạt yêu cầu bởi nội dung, yêu cầu và cách thức rà soát nguồn

học liệu rất phức tạp. Điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị và khoa chuyên môn trong việc xây dựng danh mục học liệu và là một trong những căn cứ quan trọng nhất để đảm bảo cho việc thiết lập, vận hành của hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập theo yêu cầu của tiêu chí về thư viện khi kiểm định cơ sở giáo dục đại học, sự phù hợp và cập nhật của thư viện và các nguồn học liệu trong tiêu chí về thư viện khi kiểm định chương trình đào tạo đại học.

Mốc chuẩn thứ 1- Tiêu chí 9.2 tại công văn số 769/QLCL-KĐCLGD xác định *“Thư viện có số lượng sách tham khảo trong thư viện đáp ứng đủ theo yêu cầu trong danh mục tài liệu của CTĐT; các tài liệu được cập nhật. Các đại học định hướng nghiên cứu cần có hệ thống tạp chí khoa học chuyên ngành”*. Đây đủ ở đây có thể hiểu là có đủ 100% tài liệu trong danh mục học liệu của đề cương môn học, bao gồm cả tài liệu bắt buộc và tài liệu tự chọn, do đó rất nhiều thư viện khó có thể đạt được yêu cầu nếu không có biện pháp rà soát, thu thập từ các nguồn khác nhau hoặc loại bỏ học liệu từ danh mục [5].

Để khắc phục hạn chế này, tại Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD yêu cầu thư viện phải có đầy đủ tài liệu bắt buộc. Điều này có thể hiểu thư viện phải có 100% tài liệu bắt buộc trong danh mục học liệu mà không yêu cầu đầy đủ đối với tài liệu tự chọn. Tiêu chí 7.4 tại Công văn 1668/QLCL-KĐCLGD chỉ yêu cầu mốc chuẩn là có kế hoạch đầu tư, bảo trì các nguồn học liệu, rà soát, đánh giá hiệu quả và sự cập nhật của học liệu thông qua các minh chứng ở trên mà không yêu cầu đầy đủ 100% học liệu. Như vậy, hai văn bản này đã tháo nút cho các thư viện để có thể đạt tiêu chí về thư viện và học liệu. Điều này không có nghĩa là, các thư viện dễ dàng đạt yêu cầu văn bản cũng như yêu cầu đầy đủ minh chứng cho các kế hoạch cụ thể để phát triển thư viện nói

chung và học liệu nói riêng. Quy định này đã nhận được sự đồng tình cao từ phía các thư viện [1, 3].

2. Nội dung, yêu cầu, cách thức rà soát học liệu phục vụ kiểm định cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo đại học

2.1. Nội dung rà soát học liệu

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cơ sở giáo dục đại học là đảm bảo chất lượng đào tạo. Để thực hiện được điều đó, các trường phải tiến hành đồng bộ thực hiện tự đánh giá dựa trên các tiêu chí để có giải pháp khắc phục hạn chế, trong đó học liệu được coi là một yêu cầu quan trọng nhất đối với tiêu chí về thư viện. Cơ sở để rà soát nguồn học liệu chính là khung chương trình đào tạo, học liệu trong các đề cương môn học thuộc các chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng nhu cầu của bạn đọc đối chiếu với mốc chuẩn tham chiếu để đánh giá tại Tiêu chí 9.1 và 9.2 theo Công văn số 768 và 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 và nay là Tiêu chí 7.4 và 9.2 theo công văn số 1668 và 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019. Trong bài báo này, tác giả xem xét ở góc độ nội hàm của việc đảm bảo nguồn học liệu trong các đề cương môn học, cần rà soát toàn bộ học liệu của các chương trình đào tạo. Nội dung của việc rà soát học liệu gồm:

- Xác định mức độ đầy đủ: Đối với các cơ sở đang thực hiện kiểm định giữa chu kỳ theo Công văn số 768 và 769, thư viện cần định lượng sự đầy đủ tài liệu có trong thư viện so với danh mục học liệu. Tuy danh mục học liệu của các trường xây dựng rất khác nhau nhưng tựu chung lại được phân thành hai loại là tài liệu tham khảo bắt buộc và tài liệu tham khảo tự chọn và thư viện phải đáp ứng 100% tài liệu trong danh mục của cả hai loại này. Các loại tài liệu trong danh mục học liệu gồm: giáo trình, sách, luận án, luận văn, bài tạp chí, các văn bản pháp luật gồm cả bản in và bản điện tử và không yêu cầu về số lượng do đó thư viện

chỉ cần có tối thiểu 1 cuốn tài liệu. Đối với các trường thực hiện kiểm định theo Thông tư số 12/2017 và Công văn số 1668 và 1669, học liệu chỉ yêu cầu đầy đủ đối với tài liệu bắt buộc và không yêu cầu đầy đủ đối với tài liệu tự chọn.

- Xác định mức độ đáp ứng yêu cầu về học liệu: Xác định số lượng bạn đọc đến thư viện, số lượng bạn đọc mượn tài liệu; tỷ lệ sinh viên, cán bộ đến thư viện tính theo ngành học, chuyên ngành; tỷ lệ tài liệu mới được bổ sung vào thư viện; tỷ lệ bạn đọc đến thư viện hàng năm trên tổng số người học và giảng viên của trường; số lượng sách/tạp chí/cơ sở dữ liệu được sử dụng, khai thác; thời gian phục vụ; chất lượng dịch vụ; tỷ lệ hài lòng,... Thư viện cần xác định định tính thông qua việc khảo sát ý kiến bạn đọc về mức độ phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế giảng dạy và nhu cầu người học của học liệu.

- Xác định mức độ cập nhật: Hằng năm, giảng viên đều xây dựng, điều chỉnh đề cương môn học, trong đó có học liệu được loại bỏ hoặc bổ sung mới. Do đó, việc rà soát học liệu cũng cần đảm bảo yêu cầu về nội dung cần điều chỉnh, cập nhật để xác định tên và số lượng tài liệu được bổ sung vào danh mục, để thư viện có kế hoạch bổ sung phù hợp. Ngoài việc cập nhật tài liệu theo danh mục học liệu, thư viện cần cập nhật toàn bộ nguồn tài liệu phù hợp với diện phục vụ để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của các đối tượng bạn đọc.

- Xác định mức độ chính xác: là việc định lượng số tài liệu trong danh mục học liệu cần phải chỉnh sửa để đảm bảo độ chính xác về chính tả, tác giả, tên tài liệu, năm xuất bản, nhà xuất bản,... Trên cơ sở đó, thư viện gửi yêu cầu đến khoa chuyên môn đề nghị chỉnh sửa.

- Xác định mức độ khả thi của học liệu: Tính khả thi sẽ được xem xét ở hai khía cạnh là khả năng được thu thập và khả năng tài liệu được sử dụng rộng rãi trong bạn đọc.

Điều này có nghĩa là việc xác định mức độ khả thi của tài liệu trong danh mục học liệu nhằm đảm bảo tài liệu đưa vào danh mục học liệu thư viện phải thu thập được và được bạn đọc sử dụng. Để đảm bảo tính khả thi, thư viện cần chủ động thu thập tài liệu từ các nguồn dưới các dạng hoặc loại hình khác nhau. Khi xây dựng danh mục học liệu, giảng viên cần xác định tài liệu đó có trong thư viện. Với những tài liệu không có trong thư viện, giảng viên cung cấp thông tin về tài liệu cho thư viện, cho thư viện mượn để photo 1 bản hoặc gửi yêu cầu bổ sung tài liệu mới cho thư viện. Ngoài ra, thư viện cần xây dựng kế hoạch bổ sung và thường xuyên thu thập nhu cầu của bạn đọc để bổ sung tài liệu kịp thời.

- Rà soát việc quản lý hệ thống học liệu thể hiện ở các khía cạnh:

- + Quản lý hồ sơ bổ sung học liệu: Thư viện cần tập hợp, lưu trữ đầy đủ các kế hoạch, hóa đơn, chứng từ,... làm minh chứng cho việc bổ sung học liệu.

- + Quản lý dữ liệu học liệu: Tùy thuộc vào điều kiện của từng cơ sở giáo dục, mỗi thư viện có cách thức quản lý dữ liệu khác nhau. Hiện nay, đa số thư viện các cơ sở giáo dục đang thực hiện kết hợp giữa quản lý thủ công và quản lý qua hệ thống máy tính, mạng hoặc xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu các môn học theo ngành đào tạo, chương trình đào tạo. Thư viện cũng có thể cấp tài khoản cho giảng viên phụ trách quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu học liệu để họ tự theo dõi, cập nhật, loại bỏ học liệu.

- + Quản lý nguồn học liệu: Nguồn học liệu ở đây có thể là nguồn điện tử hoặc truyền thống, gồm các dạng như giáo trình, sách tham khảo, luận án, luận văn, bài tạp chí,... Thư viện có thể tổ chức các kho tài liệu in theo mô hình phù hợp và quản lý nguồn tài liệu điện tử thông qua cơ sở dữ liệu bằng phần mềm.

- + Quản lý việc phục vụ học liệu là việc thư viện phục vụ cho phép bạn đọc tiếp cận

nguồn học liệu truyền thống thông qua hình thức đọc tại thư viện hoặc mượn về nhà hoặc cấp tài khoản cho bạn đọc sử dụng học liệu điện tử ở trường hoặc sử dụng mọi lúc, mọi nơi; tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ bạn đọc sử dụng thư viện nói chung và học liệu nói riêng, phiếu khảo sát, bản gốc kết quả khảo sát và báo cáo khảo sát ý kiến bạn đọc về học liệu.

Trên cơ sở xác định những bất cập cần điều chỉnh, cập nhật, bổ sung từ việc rà soát học liệu thông qua các nội dung trên, thư viện tiến hành phân tích các ý kiến phản hồi của người học về học liệu, tiếp nhận, cập nhật các nội dung giảng dạy mới theo chương trình đào tạo; khảo sát thực tế nhu cầu sử dụng học liệu của giảng viên và người học, kiểm tra và xác định nội dung cần được điều chỉnh, cập nhật, bổ sung học liệu và lên kế hoạch thực hiện để khắc phục hạn chế, tồn tại.

2.2. Yêu cầu của việc rà soát học liệu

Việc rà soát học liệu là một trong những hoạt động phức tạp trong mỗi thư viện và trong cả cơ sở giáo dục đại học. Do đó, khi rà soát học liệu cần đảm bảo theo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo thời gian: Thư viện phải hoàn thành việc rà soát học liệu trước mỗi kỳ học để trường công bố đề cương môn học. Thư viện cần quản lý thời gian khi tiến hành rà soát học liệu thông qua việc tiếp nhận danh mục học liệu, phân công người thực hiện, kiểm soát tiến độ, hiệu quả công việc, từ đó đảm bảo tiến độ công việc để kịp thời điều chỉnh khi cần thiết. Để đảm bảo thời gian rà soát học liệu, thư viện cần nhận được đề cương đúng thời gian từ các bộ phận có liên quan.

- Đảm bảo độ chính xác: Điều này có nghĩa là đảm bảo tối đa việc phát hiện lỗi, sự sai sót khi rà soát danh mục học liệu. Do đó người rà soát cần kiểm tra, đối chiếu cẩn thận, tỷ mỉ, khoa học và đặc biệt là cần có kỹ năng tra cứu tài liệu, kiến thức chuyên ngành. Nếu thư viện đưa ra sai số cho phép khi rà soát học liệu thì cần đảm bảo mức tối đa sai số đó mà không

được vượt quá mà nếu vượt quá có nghĩa là chưa đảm bảo độ chính xác theo yêu cầu.

- Đảm bảo độ tin cậy: Đó là mức độ nhất quán và yên tâm đối với người thực hiện công việc và kết quả rà soát học liệu hoặc cũng có thể là mức độ thực hiện công việc của người được giao theo một thời gian. Độ tin cậy có thể được đo lường qua mối tương quan giữa hai kết quả, khả năng của người thực hiện hoặc sự kiểm tra của người lãnh đạo.

- Đảm bảo tính kế thừa: Đó là việc các thư viện sử dụng kết quả của mỗi đợt rà soát học liệu trước cho lần rà soát học liệu sau. Thư viện không thể cứ mỗi kỳ học lại rà soát mới lại một lần, như vậy sẽ không đủ điều kiện, thời gian, khả năng về nhân lực.

2.3. Cách thức rà soát học liệu

Để thực hiện rà soát học liệu đạt hiệu quả cao, các thư viện cần xác định cách thức thực hiện sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng thư viện. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của thư viện nói chung và rà soát học liệu nói riêng đang là một xu hướng chung của nhiều thư viện. Nhóm nghiên cứu đưa ra cách thức rà soát học liệu từ hai phía chủ thể sau:

- Về phía giảng viên: Cần sử dụng công nghệ thông tin trong việc tra soát học liệu tại cơ sở dữ liệu thư viện trước khi đưa vào danh mục học liệu, ghi chú những tài liệu không có trong thư viện. Phối hợp với thư viện trong việc đề xuất bổ sung học liệu còn thiếu, cung cấp thông tin về tài liệu cho thư viện hoặc cho thư viện mượn photo 1 bản và đảm bảo tài liệu mới đưa vào danh mục phải có. Loại bỏ khỏi danh mục những tài liệu thư viện không có hoặc không thể bổ sung được và thay thế bằng tên tài liệu khác tương tự. Chỉnh sửa danh mục học liệu nếu có khi thư viện gửi yêu cầu. Nếu giảng viên thực hiện tốt việc này sẽ giúp thư viện giảm thời gian, nhân lực trong việc rà soát học liệu, mặt khác đảm bảo yêu cầu kiểm định khi cung cấp minh chứng này.

- Về phía thư viện: Cần thực hiện các bước sau:

+ **Bước 1:** Thu thập các chương trình đào tạo để có cơ sở xác định khung chương trình đào tạo mà các học liệu phải có để phục vụ.

+ **Bước 2:** Thu thập các danh mục học liệu trên cơ sở khung chương trình đào tạo.

+ **Bước 3:** Tra cứu, đối sánh tài liệu trong danh mục học liệu với dữ liệu hiện có tại thư viện. Có thể thực hiện thủ công, kết hợp giữa thủ công và công nghệ và đặc biệt các thư viện có thể sử dụng công nghệ để xây dựng cơ sở dữ liệu học liệu.

+ **Bước 4:** Sau khi tra cứu, đối sánh giữa hai nguồn trên, thư viện tổng hợp thông tin về việc rà soát học liệu gồm: tài liệu chưa có trong thư viện, tài liệu bị sai, lỗi, chưa cập nhật, tài liệu mới có trong thư viện,...

+ **Bước 5:** Đề xuất kế hoạch khắc phục tồn tại (nếu có): Trước tiên, Ban Giám hiệu cần chỉ đạo quyết liệt trong việc xây dựng danh mục học liệu để đảm bảo khả năng cung cấp cho bạn đọc. Đối với tài liệu chưa có, thư viện tiến hành bổ sung hồi cổ, photo 1 bản, thu thập nguồn tin, các văn bản trên mạng internet. Trường hợp không bổ sung được, thư viện gửi tới các khoa, bộ môn chuyên môn đề nghị chỉnh sửa hoặc loại bỏ khỏi danh mục hoặc thay bằng tên tài liệu tương tự. Đối với tài liệu bị sai, lỗi, thư viện đề nghị chỉnh sửa.

+ **Bước 6:** Quản lý hồ sơ bổ sung, dữ liệu học liệu, nguồn học liệu và quản lý việc phục vụ học liệu như đã được đề cập ở trên.

Kết luận

Trong những năm gần đây, có thể nói thư viện các trường đại học có sự phát triển trên nhiều phương diện, song chưa đáp ứng được yêu cầu của tiêu chuẩn kiểm định thư viện và học liệu. Việc đảm bảo 100% tên tài liệu trong danh mục học liệu đối với các thư viện thực sự rất khó khăn và phụ thuộc vào nhiều yếu tố: mức độ đầu tư kinh phí cho việc bổ sung tài liệu, chính sách phát triển tài liệu của thư viện, sự phối hợp của thư viện với các khoa, bộ môn và các khoa, bộ môn chuyên môn, đặc biệt là sự lãnh đạo,

chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trong quá trình triển khai xây dựng danh mục học liệu. Thiết nghĩ, các trường đại học và thư viện các trường phải nhìn nhận toàn diện, tổng thể để có đối sách phù hợp cho sự phát triển của thư viện trong thời gian tới để đạt yêu cầu của tiêu chí này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công văn 1669/QLCL-KĐCLGD thay thế công văn số 769 kèm theo Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

2. Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

3. Công văn số 1668/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, thay thế Bảng hướng dẫn đánh giá ban hành kèm theo Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng hướng dẫn đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGDĐH.

4. Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Cục Quản lý chất lượng hướng dẫn đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGDĐH.

5. Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD và ngày 31/12/2019 Cục Quản lý chất lượng Bộ giáo dục đào tạo ban hành Tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

6. Nghiêm Huê (2019). Kết quả kiểm định đại học: Bộc lộ nhiều bất ổn. Truy cập từ <https://zingnews.vn/ket-qua-kiem-dinh-dai-hoc-boc-lo-nhieu-bat-on-post987950.html>

7. Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

8. Thông tư số 12/2017/TT-BGD-T ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng CS-GDĐH.

9. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII. Truy cập ngày 9/7/2021 từ <https://tulieuvankien.dang-congsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/ngghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quooc-lan-thu-xiii-cua-dang-3663>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-12-2020; Ngày phản biện đánh giá: 16-5-2021; Ngày chấp nhận đăng: 15-7-2021).